

ĐẢNG TA VỚI VẤN ĐỀ PHÒNG, CHỐNG TỆ QUAN LIÊU

NGUYỄN XUÂN DŨNG^(*)

Quan liêu là một hiện tượng xã hội, gắn liền với sự hình thành giai cấp và sự ra đời, phát triển của bộ máy nhà nước. Quan liêu là căn bệnh khó tránh của mọi nhà nước, nó là khuyết tật không tất yếu nhưng gần như “bẩm sinh” của quyền lực. Cho đến nay, quan liêu diễn ra ở mọi quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội, không phân biệt quốc gia đó giàu hay nghèo. Tuy nhiên tính chất và hình thức, mức độ biểu hiện quan liêu không giống nhau mà thay đổi tùy thuộc vào bối cảnh kinh tế, chính trị - xã hội, trình độ dân trí và khả năng quản lý nhà nước.

Tệ quan liêu có thể xem xét dưới nhiều góc độ và nhiều lĩnh vực khác nhau như kinh tế, đạo đức, chính trị, nhà nước và pháp luật... với nội dung phức tạp, bao gồm nhiều mặt, nhiều mối quan hệ mà người ta đưa ra những quan niệm khác nhau về tệ quan liêu.

Biểu hiện chung nhất của tệ quan liêu, theo các nhà nghiên cứu Macxit - Leninit, là cách thức làm việc không sát thực tế, nặng về chủ quan, kinh nghiệm, giấy tờ, tính vô nguyên tắc, ích kỷ, kiêu căng, hống hách; chỉ đạo công việc tắc

trách, không kiểm tra, kiểm soát, hoặc sai lầm về tác phong, phương pháp công tác, có quan hệ trước hết và chủ yếu đến lập trường, quan điểm và đạo đức cách mạng của đảng cầm quyền, của mỗi cán bộ, đảng viên. Quan liêu làm thoái hoá, biến chất cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo. Quan liêu là nguồn gốc của mọi sai lầm, từ những sai lầm nhỏ đến sai lầm lớn, của những hành vi tùy tiện, gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền, bất chấp mọi nguyên tắc, mọi quy luật, nó có thể dẫn đảng cầm quyền đến nguy cơ tan rã. Theo *Từ điển Tiếng Việt*, quan liêu là “(cách lãnh đạo, chỉ đạo) thiên về dùng mệnh lệnh, giấy tờ, xa thực tế, xa quần chúng” (1, tr.729).

Tệ quan liêu được coi là một căn bệnh nguy hiểm, khá phổ biến ở nhiều cán bộ, đảng viên và trong các tổ chức của hệ thống chuyên chính vô sản. Quan liêu không chỉ gây ra những tác hại nhiều mặt đối với sự nghiệp xây dựng đất nước mà còn làm xói mòn phẩm chất cách mạng và tư cách của người cán bộ, đảng viên. Có thể nói, quan liêu là căn

^(*) TS., Viện Khoa học xã hội Việt Nam

bệnh của quyền lực. Đấu tranh chống quan liêu chủ yếu và trước hết là chống quan liêu trong bộ máy quyền lực - đây là cuộc đấu tranh hết sức gay go và phức tạp, bởi đối tượng của nó chính là bản thân con người và “khuyết tật” của bộ máy Đảng và Nhà nước.

1. Về đánh giá tình hình quan liêu ở nước ta

Tiếp tục tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc đấu tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, trong các kỳ Đại hội Đảng cũng như một số Hội nghị Ban chấp hành trung ương, cùng với việc đánh giá một cách khách quan về những kết quả quan trọng đã đạt được, những tồn tại yếu kém trong quá trình xây dựng đất nước, Đảng ta đã chỉ ra thực trạng tình hình quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các hiện tượng tiêu cực, đồng thời xác định giải pháp phòng, chống các tệ nạn này phù hợp với mỗi giai đoạn phát triển của đất nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng cho rằng “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng do Đảng lãnh đạo. Nguồn sức mạnh vô hạn của Đảng là ở chỗ Đảng liên hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân lao động... Song từ sau Cách mạng tháng Tám, Đảng ta trở thành Đảng lãnh đạo Nhà nước, thì trong một bộ phận đảng viên và cán bộ đã nảy ra bệnh quan liêu và bệnh mệnh lệnh. Tệ giấy tờ cũng phát triển, nhất là từ ngày hòa bình được lập lại. Quan liêu, mệnh lệnh, giấy tờ là những bệnh nguy hiểm” (2, tr.159-160). Trước thực trạng về tệ quan liêu và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, ngày 24/7/1963, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã ra Nghị quyết về nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, cải tiến kỹ thuật,

chống tham ô, lãng phí, quan liêu” gọi tắt là “3 xây, 3 chống”.

Bảo thủ thường gắn với quan liêu và quan liêu thường là nguồn gốc có tính phổ biến của tư tưởng bảo thủ. Tệ quan liêu gây trì trệ nghiêm trọng trong bộ máy Đảng và Nhà nước, ngăn cản tiếp cận các vấn đề thực tiễn, làm cho cán bộ không sát cơ sở, không lắng nghe được ý kiến của đảng viên và quần chúng ở cơ sở, khiến cho cơ quan cấp trên thiếu nhạy bén với thực tiễn - nó được coi là mảnh đất tốt cho sự phát triển của bệnh chủ quan nóng vội.

“Tệ quan liêu biểu hiện trên nhiều lĩnh vực, nhưng chủ yếu là quan liêu trong việc đề ra chính sách, chế độ, quan liêu trong tổ chức bộ máy và trong phong cách làm việc của cán bộ” (3, tr.50). Trong lĩnh vực kinh tế, bảo thủ và quan liêu, lãng phí đã thể hiện một cách rõ nét trong việc duy trì cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, những chính sách, chế độ không phù hợp với đòi hỏi mới của sản xuất và cuộc sống. Cơ chế ấy đến lượt nó tạo ra và làm trầm trọng thêm tệ quan liêu vốn đã có trong bộ máy, tạo ra một lớp cán bộ bảo thủ, ỷ lại, vô trách nhiệm, thiếu tính năng động... Sự trì trệ trên nhiều lĩnh vực quan trọng, trước hết là trong kinh tế, có nguồn gốc sâu xa từ tư tưởng chủ quan bảo thủ và tệ quan liêu, một biểu hiện của sự xa rời quần chúng trong điều kiện đảng cầm quyền.

Về thực trạng công tác xây dựng Đảng giai đoạn 1976-1982, Đại hội V (1982) đã chỉ ra rằng “...không ít cơ quan nhà nước mắc bệnh quan liêu, làm việc một cách mệnh lệnh, cửa quyền, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Hoạt động của các đoàn thể cũng hành chính quan liêu hóa...” (3, tr.122), không thấy hết tác hại của việc dùng biện pháp

hành chính đơn thuần thay cho các biện pháp kinh tế theo lối hành chính quan liêu, bao cấp. Vì vậy, Đảng ta chủ trương cần chấm dứt tình trạng này “phải có “trăm nghìn biện pháp” để chống quan liêu và bảo thủ” đồng thời “kiên quyết loại trừ tệ quan liêu, lạm dụng quyền hành, sách nhiễu và gây phiền hà cho nhân dân” và “phải lãnh đạo sửa chữa những khuyết điểm trong công tác vận động quần chúng, đấu tranh khắc phục bệnh quan liêu trong các tổ chức Đảng, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể nhân dân, phát động bằng được một phong trào quần chúng thật sâu rộng và mạnh mẽ” (3, tr. 51, 81, 123).

Tại Đại hội VI (1986) - thời điểm đánh dấu bước ngoặt của sự đổi mới toàn diện nền kinh tế, với phương án cải cách mang tính cách mạng, đặc biệt nhìn từ phương diện tư duy, đánh dấu sự đổi mới toàn diện và đồng bộ cả về nhận thức, quan điểm và về tổ chức chỉ đạo thực hiện, Đảng ta cho rằng, ... “trong xã hội ta đang có những hiện tượng không bình thường: sự thiếu gắn bó chặt chẽ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, tình trạng quan liêu trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý và các tổ chức chuyên trách về công tác quần chúng... Cùng với những hậu quả của cơ chế cũ về quản lý kinh tế, tệ quan liêu trong thái độ, phong cách làm việc của cán bộ các cấp, các ngành, kể cả ở các đơn vị kinh tế, đơn vị hành chính cơ sở, chưa được phê phán và khắc phục” (4, tr.110), “cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp là nguyên nhân trực tiếp làm cho bộ máy nặng nề, nhiều tầng, nhiều nấc...” (4, tr.118); “tình trạng tập trung quan liêu, gia trưởng, độc đoán không tôn trọng ý kiến cấp dưới, không phát huy trí tuệ tập thể dẫn tới những quyết định sai lầm, làm suy yếu sự đoàn

kết trong đảng...” (4, tr.135); và “...về tổ chức, khuyết điểm lớn nhất là thiếu quy hoạch và chậm đổi mới cán bộ; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng, phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc mang nặng chủ nghĩa quan liêu” (4, tr.213)...

Đại hội VII (1991) nhận định ...“Bệnh quan liêu, tư tưởng phong kiến, gia trưởng còn nặng”; “Bộ máy của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân công kênh, phong cách làm việc còn quan liêu, kém hiệu lực” (5, tr.51); tệ quan liêu làm cho Đảng và Nhà nước xa rời quần chúng, đi tới những quyết sách trái với lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, làm mất lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Hội nghị Trung ương 3 (khoá VII) nhấn mạnh “Bệnh quan liêu xa thực tế, xa quần chúng rất nặng” (6, tr.27) - đây là một trong những khuyết điểm đang trở thành nguy cơ không thể xem thường. Đồng thời thẳng thắn chỉ ra việc “xuất hiện nguy cơ lớn là đảng cầm quyền bị quan liêu hoá” (6, tr.18). Đặc biệt, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII xác định “tệ độc đoán chuyên quyền, ức hiếp, trù dập cá nhân, tình trạng quan liêu, cửa quyền, xem thường pháp luật, kỷ cương vẫn còn nặng ở nhiều nơi” và nhấn mạnh “nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu” (7, tr.21,25) là một trong bốn thách thức lớn của đất nước.

Về tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội sau 10 năm tiến hành đổi mới, Đại hội VIII (1996) đánh giá: “Bộ máy đảng, nhà nước, đoàn thể chậm được sắp xếp lại, tinh giản và nâng cao chất lượng; còn nhiều biểu hiện quan liêu, vi phạm nghiêm trọng quyền dân

chủ của nhân dân” (8, tr.67). Khi bàn về những yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII đã chỉ ra “tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng phát triển nghiêm trọng hơn” (9, tr.24).

Bên cạnh những thành tựu to lớn và rất quan trọng đã đạt được trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1991-2000, thì “tình trạng lãng phí, quan liêu khá phổ biến” (10, tr.76), tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng, mà một trong những nguyên nhân chủ yếu là “tình trạng mất dân chủ, tệ quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, sách nhiễu nhân dân, lãng phí còn nặng, đang là lực cản của sự phát triển và gây bất bình trong nhân dân” (10, tr.156) đã được Đại hội IX (2001) đề cập đến. Về công tác xây dựng đảng, Hội nghị Trung ương 9 (khoá IX) nhận định “tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa được ngăn chặn và đẩy lùi, chủ nghĩa cá nhân có chiều hướng phát triển” (11, tr.64).

2. Một số chủ trương, biện pháp của Đảng ta trong đấu tranh phòng, chống tệ quan liêu

Tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Marx - Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh về tệ quan liêu và đấu tranh phòng chống tệ quan liêu, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp trong đấu tranh phòng chống tệ quan liêu - nó được coi là một trong những nội dung của quá trình đổi mới đất nước... “Đảng ta đã xác định cần tiếp thu tinh thần, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đấu tranh phòng chống tệ tham nhũng, quan liêu để mọi

hành vi vi phạm của cán bộ, công chức dù ở vị trí nào đi chăng nữa cũng đều phải bị xử lý nghiêm minh” (12). Quan điểm về đấu tranh phòng chống tệ quan liêu đã được Đảng ta khẳng định rằng “Liên hệ với thực tế, với quần chúng, lắng nghe ý kiến và ủng hộ sáng kiến của quần chúng, của cấp dưới, chống quan liêu, là một vấn đề thuộc về nguyên tắc cơ bản của đảng cầm quyền” (3, tr.49).

Trên thực tế “...đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi quan liêu, tham nhũng, lãng phí đang được chú trọng” (11, tr.46) là kết quả trực tiếp của công tác xây dựng Đảng, đồng thời là kết quả của việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, và... “cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã có tác dụng nhất định cảnh báo, răn đe, ngăn ngừa tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, làm lành mạnh hơn quan hệ trong nội bộ Đảng, Nhà nước và trong xã hội” (11, tr.61). Tuy nhiên, tệ quan liêu trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước cũng như trong các tổ chức chính trị - xã hội đang diễn biến phức tạp, chưa được ngăn chặn có hiệu quả.

Để thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết Đại hội IX đã đề ra, Đảng ta xác định việc phải tạo được một bước chuyển biến trong công cuộc xây dựng chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh có hiệu quả chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ cương phép nước. Một trong những phương hướng, mục tiêu chủ yếu được xác định là, “...Tạo cho được bước phát triển toàn diện và sâu sắc trong việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và toàn bộ hệ thống chính trị, cải cách hành chính, đẩy lùi tệ

quan liêu, tham nhũng, lãng phí, những nhiều dân trong cán bộ, công chức, đảng viên” (3, tr.78). Muốn loại bỏ tệ quan liêu đang là rào cản cho quá trình đổi mới đất nước, phải tiến hành một hệ thống các giải pháp đồng bộ, trong đó cần lưu ý một số quan điểm chỉ đạo sau:

1. Đấu tranh phòng, chống tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí phải gắn chặt với đổi mới kinh tế-xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị. Thực chất của cuộc đấu tranh chống tệ quan liêu được Đảng ta xác định là ... “đấu tranh xoá bỏ tình trạng tập trung quan liêu trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng... là đấu tranh chống thái độ, phong cách quan liêu của cán bộ các cấp, các ngành, các tổ chức, cụ thể là chống đặc quyền đặc lợi, chống thói của quyền, hống hách, nạt nộ quần chúng” (13, tr.32-36), không quan tâm thậm chí vi phạm những lợi ích chính đáng của nhân dân - nó được coi là cuộc đấu tranh cho sự đổi mới về tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đổi mới về tổ chức, đội ngũ cán bộ, phong cách lãnh đạo...

Cùng với phát triển kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá là nhiệm vụ trung tâm và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, việc tiếp tục tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường, đổi mới sâu rộng cơ chế quản lý kinh tế, phát huy những yếu tố tích cực của cơ chế thị trường, triệt để xoá bỏ bao cấp trong kinh doanh, tăng cường vai trò quản lý và điều tiết vĩ mô của Nhà nước, Đảng ta nhấn mạnh...“đấu tranh có hiệu quả chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, sách nhiễu gây phiền hà” (10, tr.102).

2. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị. Cần tiếp tục đổi

mới nội dung, hình thức, phương pháp, nâng cao tính chiến đấu và hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng chính trị làm cho cán bộ, đảng viên kiên định mục tiêu lý tưởng xã hội chủ nghĩa... đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Mỗi cán bộ, đảng viên không chỉ phải học tập, thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mà còn phải vận dụng nhuần nhuyễn vào thực tiễn công tác, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, đấu tranh chống suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí... “tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng, giáo dục, rèn luyện đạo đức, nâng cao phẩm chất và năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu” (9, tr.44).

3. Nghiêm chỉnh chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ. Đảng ta cho rằng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ-nguyên tắc cơ bản về xây dựng Đảng của Lênin, “...là làm suy yếu tổ chức Đảng, và đối với một đảng cầm quyền, đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến buông lỏng chuyên chính hoặc rơi vào tệ quan liêu” (3, tr.53). Vì vậy, cần kiện toàn cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các cấp, tăng cường sự lãnh đạo thống nhất của Trung ương Đảng, ra sức khắc phục khuynh hướng phân tán trong công tác lãnh đạo, đồng thời phải kiên quyết chống khuynh hướng tập trung quan liêu, thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ trong sinh hoạt cơ quan nhà nước. Cần chống bảo thủ, quan liêu, chủ quan, ủng hộ sáng kiến của cơ sở, tổng

kết từ thực tiễn để đổi mới cơ chế quản lý, sửa đổi các chính sách, chế độ.

4. *Đấu tranh chống tham nhũng phải gắn với đấu tranh chống buôn lậu, lãng phí, quan liêu.* Trên thực tế, quan liêu, tham nhũng, lãng phí thường đi liền với nhau, nó là biểu hiện của sự tha hoá quyền lực nhà nước. Trong mối quan hệ này thì quan liêu được coi như một nhân tố tạo điều kiện cho tham nhũng, lãng phí phát sinh, phát triển. Nó là nguồn gốc dẫn đến tham ô, tham nhũng, lãng phí tài sản công. Nói cách khác, một trong những nguyên nhân dẫn tới nạn tham nhũng, lãng phí là do quan liêu, buông lỏng quản lý, xa rời quần chúng của cán bộ, công chức các cấp. Trong công việc, những người có trách nhiệm quản lý đã không sát công việc, không đi sâu vào thực chất vấn đề, thiếu xem xét, kiểm tra một cách toàn diện nên thường đưa ra những quyết định, chỉ thị xa rời thực tế và thiếu tính khả thi.

Chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu không chỉ dừng lại ở quan hệ một chiều mà nó có tác động qua lại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “phải chống bệnh quan liêu vì đó là nguồn gốc của nạn tham ô, lãng phí”, do đó cần “gắn chống tham nhũng với chống lãng phí, quan liêu, buôn lậu, đặc biệt chống các hành vi lợi dụng chức quyền để làm giàu bất chính” (10, tr.136). Thông qua đấu tranh chống tham nhũng để chỉ ra những thiếu sót, bất cập trong chính sách, pháp luật, sự bất hợp lý trong quản lý, điều hành dẫn đến tình trạng quan liêu.

5. *Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.* Đảng ta khẳng định việc kiên quyết chống quan liêu, chống những hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân; chú trọng đổi mới thể chế, thực hiện công

khai, dân chủ; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quyền và nghĩa vụ trong phát triển sản xuất, tổ chức đời sống; tham gia xây dựng Đảng, giám sát cán bộ, đảng viên, phát hiện và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu: “Cán bộ và đảng viên phải lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của quần chúng, kiên quyết chống bệnh quan liêu” (14, tr.90). Đặc biệt, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 3 (khoá VII) nhấn mạnh sự cần thiết của việc “khắc phục bệnh quan liêu xa rời quần chúng, củng cố mối liên hệ giữa Đảng, nhà nước và nhân dân” (6, tr.29).

6. *Về chỉ đạo, lãnh đạo và điều hành,* Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII của Đảng đã đề ra một số giải pháp chủ yếu, trong đó có việc: “Tập trung chỉ đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu có hiệu quả, các cấp ủy đảng và người đứng đầu các cấp, các ngành từ trung ương đến cơ sở phải chịu trách nhiệm chống tham nhũng ở nơi mình phụ trách. Bộ Chính trị phân công một số ủy viên Bộ Chính trị, các cấp ủy phân công ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp chỉ đạo chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu...” (9, tr.29).

Khi bàn về đẩy mạnh cải cách thể chế và hoạt động của Nhà nước, Đảng ta cho rằng, ...“Quốc hội làm tốt chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, quyết định và phân bổ ngân sách nhà nước, thực hiện quyền giám sát tối cao đối với toàn bộ hoạt động của Nhà nước, trước mắt tập trung vào những vấn đề bức xúc như sử dụng vốn và tài sản nhà nước, chống tham nhũng, quan liêu” (10, tr.132); đồng thời xác định việc nâng cao năng lực điều hành của các cơ quan quản lý các cấp. Công tác điều hành đòi hỏi mọi cơ quan, mọi người làm việc có

kỷ luật, có trách nhiệm, có hiệu quả; phải phối hợp chặt chẽ, kiểm tra sát sao việc thi hành kế hoạch và chính sách, phát hiện và có những quyết định kịp thời để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm tốt; trong đó chú trọng công tác kiểm tra - một trong những giải pháp hữu hiệu trong mọi hoạt động của tổ chức đảng, “kiểm tra là một chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, là một khâu quan trọng của tổ chức thực hiện. Đó cũng là biện pháp hiệu nghiệm để khắc phục bệnh quan liêu” (4, tr.137) để công cuộc chống tệ quan liêu có hiệu quả trong bối cảnh quốc tế và trong nước hiện nay.

Mặt khác, Đảng ta cũng yêu cầu “... các cơ quan báo chí cần mở rộng hoạt động điều tra, nghiên cứu, phản ánh ý kiến xây dựng của quần chúng, phê phán chủ nghĩa quan liêu và tệ của quyền” (14, tr.146).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Viện Ngôn ngữ học. Từ điển Tiếng Việt, Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2002.
2. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III Đảng Lao động Việt Nam. Văn kiện Đại hội, H., 1960.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, T. 3, Nxb. Sự Thật, H., 1982.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb Sự Thật, H., 1987.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Sự Thật, H., 1991.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba BCHTW Đảng khóa VII về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng. H., 1992.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII. Nxb Chính trị Quốc gia, H., 1991.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII. Nxb Chính trị Quốc gia, H., 1996.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị BCHTW lần thứ 6 (lần 2) khóa VIII. Nxb Chính trị Quốc gia, H., 1999.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị Quốc gia, H., 2001.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị BCHTW lần thứ 9 (khóa IX). Nxb Chính trị Quốc gia, H., 2004.
12. Phát biểu của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh nhân kỷ niệm 113 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
13. Lê Văn Yên. V.I. Lê-nin nói về chủ nghĩa quan liêu và đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu. Tạp chí Cộng sản, Số 8/1987.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV. Nxb Sự thật, H., 1976.